

Số: 3007/2026/BC – APH

No.: 3007/2026/BC - APH

Hải Phòng, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Hai Phong, 30th July, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Kỳ báo cáo/ Period: 6 tháng 2026/ First half of 2026)**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên công ty/Name of company:
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS
AN PHAT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lot CN 11+ CN 12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong city
- Điện thoại/Tel: (024) 3206 1199
- Email: info@anphatholdings.vn
- Vốn điều lệ/Charter Capital: 2.438.842.680.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: APH
- Mô hình quản trị Công ty/Corporate governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolution of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	050502/2026/NQ-ĐHĐCĐ	05/05/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 AGM Resolution 2026

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/Board of Directors (Report on the first six months of 2026):

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/Board of Directors' members	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành) <i>Chairman (Non - executive members of BOD)</i>	09/10/2024	
2	Ông/Mr. Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành) <i>Vice Chairman of the Board of Directors (Non - executive members of BOD)</i>	12/06/2017	
3	Ông/Mr. Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng giám đốc <i>Executive member of BOD cum CEO</i>	31/08/2018	
4	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Tiệp	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực (Thành viên HĐQT điều hành) <i>Permanent Deputy Chairman of the Board of Directors, Permanent Deputy General Director (Executive members of BOD)</i>	04/09/2019	
5	Ông/Mr. Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent member of BOD</i>	23/04/2025	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/Board of Directors member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by the BOD	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Lê Thăng Long	09/09	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Lê Trung	09/09	100%	

3	Ông/Mr. Phạm Đỗ Huy Cường	09/09	100%	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Tiễn	09/09	100%	
5	Ông/Mr. Đinh Hoài Nam	09/09	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động thích ứng với diễn biến của tình hình kinh tế vĩ mô và triển khai kịp thời các giải pháp ứng phó trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và bất định. Xung đột địa chính trị và các cuộc xung đột vũ trang tại Trung Đông tiếp tục làm gia tăng nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá năng lượng và chi phí vận tải ở mức cao, tạo áp lực lên lạm phát tại nhiều nền kinh tế. Bên cạnh đó, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại đã ảnh hưởng đến hoạt động thương mại quốc tế, làm gia tăng áp lực đối với hoạt động xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp, trong đó có Việt Nam. Mặc dù môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, Ban Điều hành đã chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kiểm soát chi phí và quản trị rủi ro, góp phần duy trì hoạt động ổn định và tạo nền tảng cho sự phát triển của Công ty./ *In first half of 2026, the Board of Directors acknowledged and highly appreciated the Management Board's dedicated efforts in overseeing the Company's business operations, proactively adapting to changes in the macroeconomic environment, and implementing timely response measures as the global economy continued to face numerous challenges and uncertainties. Geopolitical tensions and armed conflicts in the Middle East continued to heighten the risk of global supply chain disruptions, driving up energy prices and transportation costs and exerting inflationary pressure on many economies. In addition, the United States' tariff policies and the growing trend of trade protectionism affected international trade activities, placing greater pressure on the export operations of many businesses, including those in Vietnam. Despite the challenging business environment, the Management Board closely monitored market developments, flexibly adjusted business plans, optimized production operations, strengthened cost control and risk management, thereby maintaining stable business operations and laying a solid foundation for the Company's sustainable development.*

Hoạt động giám sát:/ *Supervision Activities:*

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành như sau:/ *In compliance with the company's Charter, Corporate Governance Regulations, internal regulations, and applicable laws, the BOD conducted the following supervisory activities over the Executive Board:*

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty thành viên/công ty con;/ *Supervised the implementation of investment and business activities of member companies and subsidiaries;*
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính các quý/ *Directed and monitored the strict implementation of financial reporting for the quarterly.*

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 05 tháng 05 năm 2026;/
Successfully organized the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on May 05, 2026.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;/
Monitored the execution of resolutions and decisions issued by the General Meeting of Shareholders and the BOD and evaluated the BOM performance in business activities.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định;/
Supervised and directed timely and transparent disclosure of information as required;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra./ *Oversaw the Executive Board's management to enhance the efficiency of business operations and achieve the set performance targets.*

Kết quả giám sát:/ Supervision Results:

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan/ *During operations, the Company strictly complied with applicable laws and its internal regulations. The Executive Board effectively managed production and business activities, demonstrating high level of responsibility towards stakeholders.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/Activities of the Board of Directors' subcommittees:

Hiện nay, Công ty chưa thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Currently, the Company has not established sub-committees under the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua/Approval rate
1	080101/2026/NQ - HĐQT	08/01/2026	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>Approval of transactions between the Company and related parties occurring in 2026</i>	100%
2	120201/2026/NQ - HĐQT	12/02/2026	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of the convening of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
3	180301/2026/NQ – HĐQT	18/03/2026	Thông qua thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of the time and venue for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	010401/2026/NQ - HĐQT	01/04/2026	Thông qua việc miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty <i>Approval of dismissal of the Company's Chief Accountant.</i>	100%
5	010403/2026/NQ - HĐQT	01/04/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty <i>Approval of appointment of the Company's Chief Accountant</i>	100%
6	140401/2026/NQ - HĐQT	14/04/2026	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of the meeting materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7	240401/2026/NQ - HĐQT	24/04/2026	Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị <i>Approval of the list of nominated candidates for the position of member of the Board of Directors</i>	100%
8	280501/2026/NQ – HĐQT	28/05/2026	Phê duyệt ban hành Quy chế Công bố thông tin <i>Approval for the Issuance of the Information Disclosure Regulation</i>	100%
9	080601/2026/NQ - HĐQT	08/06/2026	Thông qua việc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh <i>Approval of the Purchase of Shares in An Phat Bioplastics Joint Stock Company</i>	100%
10	290601/2026/NQ - HĐQT	29/06/2026	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 <i>Approval of the selection of an auditing company to audit the 2026 financial statements</i>	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ BOARD OF SUPERVISORS
(Report on the First Six Months of 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ Information about the members of the Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Board of Supervisors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisor</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Phạm Thị Nguyệt	Trưởng BKS/ <i>Head of the Board of Supervisors</i>	Bắt đầu từ/ <i>Becoming date</i> 29/05/2024	Thạc sỹ tài chính, ngân hàng/ <i>Master of Finance and Economics</i>
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên BKS/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bắt đầu từ/ <i>Becoming date</i> 28/11/2019	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
3	Bà/Ms. Phạm Thị Hoa	Thành viên BKS/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bắt đầu từ/ <i>Becoming date</i> 28/11/2019	Thạc sỹ kinh tế - chuyên ngành kế toán/ <i>Master of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/Meetings of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS <i>Board of Supervisors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Số buổi tham dự họp/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Phạm Thị Nguyệt	Trưởng BKS/ <i>Head of Board of Supervisors</i>	2	100%	100%	
2	Bà/Ms. Phạm Thị Hoa	Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>	2	100%	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên BKS/ <i>Member of Board of Supervisors</i>	2	100%	100%	

3. **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông/Supervisory Activities of the Board of Supervisors Over the Board of Directors, the Board of Management, and Shareholders**
Ban kiểm soát thực hiện giám sát thông qua/*The Board of Supervisors conducts oversight through the following methods:*
- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra nghị quyết của HĐQT/*Directly monitoring the BOD activities through meetings, discussions, approval on the board resolutions.*
 - Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc/*Supervising the Executive Board's operations ensuring compliance with the BOD's and the delegation mechanism between the board and the CEO.*
 - Trao đổi trực tiếp với các thành viên trong Ban điều hành để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty/*Holding direct discussions with members of the Board of Management to stay informed about the Company's business and operational performance.*
 - Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Ban Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát nội bộ, Người phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng Ban pháp chế./*Supervising through discussing with the CFO, Chief Accountant and Head of Internal Audit Department, Person in Charge of the Internal Audit Department, Head of legal department.*
 - Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kiểm toán độc lập/*Supervising through reports from and through discussing with the external auditor.*
4. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:**
- Ban kiểm soát luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình/*The Board of Supervisors maintains effective coordination with the board members, executive directors and other management personnel within the scope of its supervisory functions.*
 - Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ban kiểm soát/*The management consistently facilitates and promptly provides the necessary information to support the Board of Supervisors's supervisory activities.*
5. **Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any):** Không có/*nil*

IV. BAN ĐIỀU HÀNH/BOARD OF MANAGEMENT

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ Members of Board of Management	Ngày sinh Date of birth	Chức vụ Position	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ Date of appointment/ Date of dismissal
1	Ông/Mr. Phạm Đỗ Huy Cường	13/12/1983	Tổng giám đốc/CEO	Thạc sỹ quản trị kinh doanh/MBA	Bổ nhiệm ngày 27/01/2023 Appointed on January 27, 2023
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Tiệp	25/10/1985	Phó Tổng Giám đốc thường trực Permanent Deputy General Director	Thạc sỹ quản lý kinh tế, Cử nhân Luật/ Master degree in Economic Management, Lawyer	Bổ nhiệm ngày 27/01/2023 Appointed on January 27, 2023
3	Ông/Mr. Phạm Văn Tuấn	05/06/1979	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ MBA	Bổ nhiệm ngày 29/01/2021 Appointed on January 29, 2023
4	Bà/Mrs. Hòa Thị Thu Hà	04/11/1978	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Deputy General Director in charge of Finance & Accounting	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	Bổ nhiệm ngày 27/01/2023 Appointed on January 27, 2023
5	Bà/Mrs. Trần Thị Thoản	27/07/1985	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất/ Deputy General Director in charge of production	Thạc sỹ quản lý kinh tế/ Master's degree in Economic Management	Bổ nhiệm ngày 01/06/2023 Appointed on June 01, 2023

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT

STT No.	Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment
1	Ông/Mr. Trần Hoa Tùng	25/01/1986	Cử nhân kế toán/ Bachelor's Degree in Accounting	01/04/2026

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/*Training course on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác, người được ủy quyền CBTT và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, HĐQT còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức nhằm nâng các tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành/*Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, other managers, persons authorized to disclose information and persons in charge of corporate governance have participated in courses and training sessions in accordance with regulations on corporate governance. In addition, the Board of Directors also arranges and sends representatives to attend training courses organized by the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange to improve the Company's compliance with regulations issued by the State.*

(Hết nội dung tại trang này/ End of content on this page)

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Report on the First Six Months of 2026) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/The list of affiliated persons of the Company

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place	Địa chỉ liên hệ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông/Mr. Nguyễn Lê Thăng Long		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board					09/10/2024			Người nội bộ/ Internal Person
2.	Ông/Mr. Nguyễn Lê Trung		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board					12/06/2017			Người nội bộ/ Internal Person
3.	Ông/Mr. Phạm Đỗ Huy Cường		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Executive member of BOD cum CEO					31/08/2018			Người nội bộ/ Internal Person

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
4.	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Tiệp		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó TGĐ thường trực/ <i>Permanent Deputy Chairman of the Board of Directors, Permanent Deputy General Director</i>					04/09/2019			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
5.	Ông/Mr. Đinh Hoài Nam		Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent BOD Member</i>					23/04/2025			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
6.	Bà/Ms. Phạm Thị Nguyệt		Trưởng Ban kiểm soát kiêm Người phụ trách quản trị Công ty và Người ủy quyền CBTT/ <i>Head of Board of Supervisors; person in charge of corporate governance and person authorized to disclose information</i>					7/2019			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
7.	Bà/Ms. Phạm Thị Hoa		Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách Bộ phận kiểm toán nội bộ/ <i>Member of Board of Supervisors; Head of the Internal Audit Department</i>					28/11/2019			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/indi vidual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
8.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thúy Nga		Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of Board of Supervisors</i>					28/11/2019			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
9.	Ông/Mr. Phạm Văn Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>					29/01/2021			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
10.	Bà/Ms. Hòa Thị Thu Hà		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán/ <i>Deputy General Director in charge of Finance & Accounting</i>					27/01/2023			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
11.	Bà/Ms. Trần Thị Thoàn		Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất/ <i>Deputy General Director in charge of production</i>					01/06/2023			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
12.	Bà/Ms. Hồ Thị Hòe		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					28/02/2019	01/04/2026		Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
13.	Ông/Mr. Trần Hoa Tùng		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					01/04/2026			Người nội bộ/ <i>Internal Person</i>
14.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội/ <i>Hanoi Plastics Joint Stock Company</i>							12/2019			Công ty con/ <i>subsidiary</i>
15.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ <i>An Phat Bioplastics Joint Stock Company</i>							06/2017			Công ty con/ <i>subsidiary</i>
16.	Công ty Cổ phần An Tiến <i>Industries/An Tien Industries Joint Stock Company</i>							01/10/2009			Công ty con đến ngày 27/03/2025/ <i>Subsidiary until March 27, 2025</i> Công ty liên kết của công ty con từ ngày 28/03/2025/ <i>Associate of subsidiary since March 28, 2025</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
17.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát/ <i>An Phat High-Tech Industrial Joint Stock Company</i>							27/10/2017			Công ty con/ <i>subsidiary</i>
18.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1/ <i>An Phat High-Tech Industrial Park No.1 Joint Stock Company</i>							09/2019			Công ty con/ <i>subsidiary</i>
19.	An Thanh Bicsol Singapore Pte. Ltd.							18/07/2017			Công ty con đến ngày 27/03/2025/ <i>Subsidiary until March 27, 2025</i> Bên liên quan khác từ ngày 28/03/2025/ <i>Other related party (effective from March 28, 2025)</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
20.	Công ty Cổ phần An Thành <i>Bicsol/An Thanh Bicsol Joint Stock Company</i>							22/03/2017			Công ty con đến ngày 27/03/2025/ <i>Subsidiary until March 27, 2025</i> Bên liên quan khác từ ngày 28/03/2025/ <i>Other related party (effective from March 28, 2025)</i>
21.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín/ <i>An Tin Inter – Transport Joint Stock Company</i>							16/03/2016			Công ty con đến ngày 27/03/2025/ <i>Subsidiary until March 27, 2025</i> Bên liên quan khác từ ngày 28/03/2025/ <i>Other related party (effective from March 28, 2025)</i>
22.	Công ty TNHH An Trung Industries/ <i>An Trung Industries Company Limited</i>							12/2019			Công ty con/ <i>subsidiary</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/indi vidual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
23.	Công ty TNHH phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIE XIM/Export Import Development Investment Company Limited							12/2019			Công ty con/ subsidiary
24.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì An Vinh/An Vinh Packaging Joint Stock Company							07/2020			Công ty con/ subsidiary
25.	An Phat International, INC							2021			Công ty con/ subsidiary
26.	AFC EcoPlastics, LLC							2021			Công ty con/ subsidiary
27.	Ankor Bioplastics Co. Ltd.							30/06/2023			Công ty con/ subsidiary
28.	Công ty Cổ phần Anbio/Anbio Joint Stock Company							2020			Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt/Same Key Management

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
29.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát/PBAT <i>An Phat Joint Stock Company</i>							01/2021			Công ty con/ <i>subsidiary</i>
30.	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ <i>An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company</i>							2020			Công ty con/ <i>subsidiary</i>
31.	Công ty cổ phần Xăng dầu An Đông/ <i>An Dong Petroleum Service JSC</i>							08/2020			Bên liên quan khác / <i>Other related party</i>
32.	CTCP Sản xuất tổng hợp Sunrise Việt Nam/ <i>Sunrise Viet Nam Production JSC</i>							02/2019			Bên liên quan khác
33.	CTCP Nhựa Bao bì Vinh/Vinh <i>Plastic And Bags JSC</i>							07/2007			Công ty liên kết của công ty con/ <i>Associate of subsidiary</i>

TT No.	Tên Tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>Owner's ID No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
34.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn công nghiệp An Phát/ <i>An Phat Catering services JSC</i>							05/12/2022			Bên liên quan khác / <i>Other related party</i>
35.	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên/ <i>Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company</i>							16/10/2024			Công ty con/ <i>subsidiary</i>

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT AGM's Board resolution	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)	Ghi chú/Notes
1.	Công ty Cổ phần An Tiên Industries/An Tien Industries Joint Stock Company	Công ty liên kết của công ty con/ Associate of subsidiary			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated January 08, 2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sales of goods and service	750.000.000	
2.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol/An Thanh Bicsol Joint Stock Company	Bên liên quan khác / Other related party			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated January 08, 2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sales of goods and service	900.000.000	
							Lãi tiền vay/ interest	37.260.274	
							Đi vay/ Borrow	20.000.000.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID No., Date of issue, Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT <i>AGM's Board resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Description of transaction;</i>	Giá trị giao dịch <i>Total transaction value (đồng/VND)</i>	Ghi chú/Notes
3.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín/ <i>An Tin Inter – Transport Joint Stock Company</i>	Bên liên quan khác / <i>Other related party</i>			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales of goods and service</i>	750.000.000	
4.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì An Vinh/ <i>An Vinh Packaging Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>subsidiary</i>			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales of goods and service</i>	850.000.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID No., Date of issue, Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT <i>AGM's Board resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Description of transaction;</i>	Giá trị giao dịch <i>Total transaction value (đồng/VND)</i>	Ghi chú/Notes
5.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1/ <i>An Phat High-Tech Industrial Park No.1 Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>subsidiary</i>			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales of goods and service</i>	1.290.000.000	
							Lãi tiền vay/ <i>interest</i>	8.896.273.973	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID No., Date of issue, Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT <i>AGM's Board resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Description of transaction;</i>	Giá trị giao dịch <i>Total transaction value (đồng/VND)</i>	Ghi chú/Notes
6.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát/ <i>An Phat High- Tech Industrial Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>subsidiary</i>			Từ/ <i>From</i> 01/01/2026 đến/ <i>to</i> 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales of goods and service</i>	1.290.000.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID No., Date of issue, Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT <i>AGM's Board resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Description of transaction;</i>	Giá trị giao dịch <i>Total transaction value (đồng/VND)</i>	Ghi chú/Notes
7.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội/ <i>Ha Noi Plastics JSC</i>	Công ty con/ <i>subsidiary</i>			Từ/ <i>From</i> 01/01/2026 đến/ <i>to</i> 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales of goods and service</i>	1.710.000.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID No., Date of issue, Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT <i>AGM's Board resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Description of transaction;</i>	Giá trị giao dịch <i>Total transaction value (đồng/VND)</i>	Ghi chú/Notes
8.	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường/ <i>An Cuong High-tech Building Materials Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>subsidiary</i>			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales of goods and service</i>	880.000.000	
							Mua hàng hóa dịch vụ/ <i>Buy goods and service</i>	122.637.990	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT AGM's Board resolution	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)	Ghi chú/Notes
							Nhận cổ tức/Receive cash dividend	21.000.000	
9.	Công ty TNHH phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM/VIEXIM – Export Import Development Investment Company Limited	Công ty con/ subsidiary			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated January 08, 2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sales of goods and service	372.000.000	
10.	Công ty TNHH An Trung Industries/An Trung Industries Company Limited	Công ty con/ subsidiary			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated January 08, 2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sales of goods and service	750.000.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT AGM's Board resolution	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)	Ghi chú/Notes
11.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/An Phat Bioplastics JSC	Công ty con/ subsidiary			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sales of goods and service	2.070.000.000	
							Mua hàng hóa dịch vụ/Buy goods and service	312.000.000	
12.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn công nghiệp An Phát/An Phat Catering services JSC	Bên liên quan khác / Other related party			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Nghị quyết HĐQT số 080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026	Mua hàng hóa dịch vụ/Buy goods and service	12.380.000	
13.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An	Công ty con/ subsidiary			Từ/From 01/01/2026	Nghị quyết HĐQT số	Lãi tiền vay/ interest	254.109.589	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID No., Date of issue, Place</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Head office/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT <i>AGM's Board resolution</i>	Nội dung giao dịch <i>Description of transaction;</i>	Giá trị giao dịch <i>Total transaction value (đồng/VND)</i>	Ghi chú/Notes
	Phát/PBAT An Phat <i>Joint Stock Company</i>				đến/to 30/06/2026	080101/2026/NQ – HĐQT ngày 08/01/2026/ <i>Board of Directors Resolution No. 080101/2026/NQ – HĐQT dated january 08, 2026</i>	Đi vay/Borrow	25.000.000.000	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/nil
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*
 - a. Giao dịch giữa công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the Company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEO in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với NNB Relationship with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)
1	Công ty Cổ phần An Thành Bicol/An Thanh Bicol Joint Stock Company (ATT)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Tổng Giám đốc của ATT/ Mr. Pham Do Huy Cuong - Member of the Board of Directors and General Director of APH is the General Director of ATT			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sales of goods and service	900.000.000
						Lãi tiền vay/ interest	37.260.274
						Đi vay/ Borrow	20.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín/An Tin Inter – Transport Joint Stock Company (ATZ)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của ATZ/ Mr. Pham Do Huy Cuong - Member of the Board of Directors and General Director of APH is Chairman of the Board of Directors of ATZ			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sell goods and service	750.000.000
3	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT của			Từ/From 01/01/2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sell goods and service	1.290.000.000

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với NNB Relationship with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)
	/An Phat High-Tech Industrial Park No.1 Joint Stock Company (APCI)	APC 1/ Mr. Pham Do Huy Cuong - Member of the Board of Directors and General Director of APH is a Member of the Board of Directors of APC 1 - Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC 1/ Mr. Pham Van Tuan - Deputy General Director of APH is Chairman of the Board of Directors and General Director of APC 1			đến/to 30/06/2026	Trả lãi tiền vay/Pay interest	8.896.273.973
4	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát/An Phat High-Tech Industrial Joint Stock Company (APC)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của APC/ Mr. Pham Do Huy Cuong - Member of the Board of Directors and General Director of APH is Chairman of the Board of Directors of APC - Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC/ Mr. Pham Van Tuan - Deputy General Director of APH is a Member of the Board of Directors and General Director of APC			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sell goods and service	1.290.000.000

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với NNB Relationship with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)
5	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội/Ha Noi Plastics JSC (NHH)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của NHH/ Mr. Pham Do Huy Cuong - Member of the Board of Directors and General Director of APH is Chairman of the Board of Directors of NHH - Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của APH là Thành viên HĐQT của NHH/ Ms. Hoa Thi Thu Ha - Deputy General Director in charge of finance of APH is a member of the Board of Directors of NHH			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sell goods and service	1.710.000.000
6	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/An Phat Bioplastics JSC (AAA)	- Ông Nguyễn Lê Trung – Phó Chủ tịch HĐQT của APH là Tổng Giám đốc AAA/ Mr. Nguyen Le Trung - Vice Chairman of the Board of			Từ/From 01/01/2026 đến/to 30/06/2026	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ/Sell goods and service	2.070.000.000

		<i>Directors of APH is General Director of AAA</i> - Bà Nguyễn Thị Tien – Phó Chủ tịch thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực APH là Thành viên HĐQT AAA/ <i>Ms. Nguyen Thi Tien - Standing Vice President and Standing Deputy General Director of APH is a member of the AAA Board of Directors</i> - Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Chủ tịch HĐQT của APH là Chủ tịch HĐQT của AAA/ <i>Mr. Nguyen Le Thang Long - Chairman of the Board of Directors of APH is Chairman of the Board of Directors of AAA</i> - Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính APH là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của AAA/ <i>Ms. Hoa Thi Thu Ha - Deputy General Director in charge of finance of APH is a member of the Board of Directors and Deputy General Director in charge of finance of AAA</i> - Bà Trần Thị Thoàn – Phó Tổng Giám đốc APH là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực của AAA/ <i>Ms. Tran Thi Thoan - Deputy General Director of APH is the permanent Deputy General Director of AAA</i>				Mua hàng hóa dịch vụ/ <i>Buy goods and service</i>	312.000.000
7	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An	- Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Chủ tịch HĐQT của APH là Chủ tịch HĐQT của AAA/ <i>Mr. Nguyen Le</i>			Từ/ <i>From</i> 01/01/2026	Lãi tiền vay/ <i>interest</i> Đi vay/ <i>Borrow</i>	254.109.589 25.000.000.000

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với NNB Relationship with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID No., Date of issue, Place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Nội dung giao dịch Description of transaction;	Giá trị giao dịch Total transaction value (đồng/VND)
	Phát/PBAT An Phát Joint Stock Company	Thang Long - Chairman of the Board of Directors of APH is Chairman of the Board of Directors of AAA			đến/to 30/06/2026		

- b. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the Company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có/nil
- c. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of Board Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có/nil

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (Báo cáo 6 tháng)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Lê Thăng Long	088C01226 8	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors					750	0.00%	
1.01	Nguyễn Lê Bình							0	0.00%	
1.02	Nguyễn Thị Việt							0	0.00%	
1.03	Tô Xuân Bách							0	0.00%	
1.04	Nguyễn Thị Hương							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
1.05	Tô Thị Huế							0	0.00%	
1.06	Nguyễn Lê Long An							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
1.07	Nguyễn Lê Bảo San							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
1.08	Nguyễn Lê Thanh Long							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
1.09	Nguyễn Lê Việt Anh							0	0.00%	
1.10	Nguyễn Thị Hải Yến							0	0.00%	
1.11	Công ty cổ phần Anbio/ Anbio Joint Stock Company							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
1.12	Ankor Bioplasit cs Co., Ltd							0	0.00%	
1.13	Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát/ PBAT An Phat JSC							0	0.00%	
1.14	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplasti cs JSC							0	0.00%	
2	Nguyễn Lê Trung	044C69999 9	Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the Board of Directors					5,562,500	2.28%	
2.01	Nguyễn Văn Minh							0	0.00%	
2.02	Lê Thị Liên							0	0.00%	
2.03	Đặng Quang Hòa							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
2.04	Nguyễn Thị Biên							0	0.00%	
2.05	Đặng Thị Hòa	044C08197 61						0	0.00%	
2.06	Nguyễn Phương Anh							0	0.00%	
2.07	Nguyễn Khánh Linh							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
2.08	Nguyễn Quỳnh Chi							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
2.09	Nguyễn Chung Thủy							0	0.00%	
2.10	Nguyễn Trung Hiếu							0	0.00%	
2.11	Nguyễn Hong Thảo							0	0.00%	
2.12	Lương Hùng Thắng							0	0.00%	
2.13	Phạm Thị Anh							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
2.14	Nguyễn Tiến Khánh							0	0.00%	
2.15	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplastics JSC.							0	0.00%	
3	Nguyễn Thị Tiệp		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực/Permanent Deputy Chairman of the Board of Directors, Permanent Deputy General Director					125,000	0.05%	
3.01	Nguyễn Văn Trí							0	0.00%	
3.02	Nguyễn Thị Thuận							0	0.00%	
3.03	Nguyễn Thị Trình							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
3.04	Nguyễn Văn Văn							0	0.00%	
3.05	Nguyễn Văn Nghĩa							0	0.00%	
3.06	Nguyễn Thị Khuy							0	0.00%	
3.07	Nguyễn Thị Dịu							0	0.00%	
3.08	Nguyễn Văn Gọn							0	0.00%	
3.09	Nguyễn Thị Thiện							0	0.00%	
3.10	Nguyễn Trung Khánh							0	0.00%	
3.11	Nguyễn Văn Viện							0	0.00%	
3.12	Nguyễn Đức Nhật Minh							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
3.13	Nguyễn Đức Hoàng Định							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
3.14	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplasti cs JSC.							0	0.00%	
4	Phạm Đỗ Huy Cường		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ Executive member of BOD cum CEO					1,125,000	0.46%	
4.01	Phạm Văn Nhật							0	0.00%	
4.02	Đỗ Thị Thu							0	0.00%	
4.03	Cao Duy Kiện							0	0.00%	
4.04	Tô Thị Quang							0	0.00%	
4.05	Cao Thu Hương							0	0.00%	
4.06	Phạm Thạch Thảo							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
4.07	Lê Thị Thêu							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
4.08	Phạm Đỗ Huy Thành							0	0.00%	
4.09	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol/ An Thanh Bicsol JSC							0	0.00%	
4.10	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1/ An Phat High- tech Industrial Park No.1 JSC							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
4.11	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát/ An Phat High- tech Industrial Park JSC							0	0.00%	
4.12	Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín/ An Tín Inter- Transport JSC							0	0.00%	
4.13	CTCP Nhựa Hà Nội/Ha Noi Plastics Joint Stock Company							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
5	Đinh Hoài Nam		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent BOD Member					0	0.00%	
5.01	Lê Thị Khánh Chi							0	0.00%	
5.02	Đinh Thị Chiên							0	0.00%	
5.03	Lê Đức Tứ							0	0.00%	
5.04	Vũ Khánh Vân							0	0.00%	
5.05	Đinh Hoài Giang							0	0.00%	
5.06	Nguyễn Thị Phương Ninh							0	0.00%	
5.07	Đinh Hoài Chúc An							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
5.08	Đình Gia Huy							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
5.09	Công ty CP One Capital Hospitali ty							0	0.00%	
5.10	Công ty CP tập đoàn Yeah1							0	0.00%	
5.11	Công ty CP chứng khoán SBS							0	0.00%	
6	Trần Hoa Tùng		Kế toán trưởng					0	0.00%	
6.01	Lê Thị Hoài Thu							0	0.00%	
6.02	Trần Minh Tâm							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued CCCD

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
6.03	Trần Minh Anh							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued CCCD
6.04	Trần Mạnh Cường							0	0.00%	
6.05	Nguyễn Thị Hoa							0	0.00%	
6.06	Trần Tùng Dương							0	0.00%	
6.07	Lê Văn Tuấn							0	0.00%	
6.08	Trần Thị Huyền							0	0.00%	
6.09	Nguyễn Thị Hoài Thu							0	0.00%	
6.10	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội/Hà Noi Plastics JSC		Trưởng Ban Kiểm soát/ Member of Board of Supervisors					0	0	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
7	Phạm Thị Hoa		Thành viên Ban kiểm soát; Người phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ/ Member of Board of Supervisors; Head of the Internal Audit Department					0	0.00%	
7.01	Bùi Thị Phi							0	0.00%	
7.02	Đỗ Đức Hưng							0	0.00%	
7.03	Trần Thị Liều							0	0.00%	
7.04	Phạm Đình Công							0	0.00%	
7.05	Phạm Thị Lan							0	0.00%	
7.06	Đỗ Đức Sơn							0	0.00%	
7.07	Đỗ Phạm Đức An							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
8	Nguyễn Thị Thúy Nga		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of Board of Supervisors					0	0.00%	
8.01	Nguyễn Văn Bình							0	0.00%	
8.02	Phùng Thị Hằng							0	0.00%	
8.03	Nguyễn Văn Vũ							0	0.00%	
8.04	Nguyễn Thị Lưu							0	0.00%	
8.05	Nguyễn Thị Ngọc Ánh							0	0.00%	
8.06	Nguyễn Văn Long							0	0.00%	
8.07	Nguyễn Thị Kiều Trang							0	0.00%	
8.08	Nguyễn Đức Duy							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
8.09	Nguyễn Công Chức							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
8.10	Nguyễn Tuệ Linh							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
8.11	Nguyễn Thái Sơn							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
9	Hòa Thị Thu Hà	001C11335 4	Phó TGĐ phụ trách tài chính/ Deputy General Director in charge of Finance & Accounting					625	0.00%	
9.01	Nghiêm Thị Loan							0	0.00%	
9.02	Phạm Văn Bao							0	0.00%	
9.03	Phạm Việt Hưng							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
9.04	Phạm Minh Hiền							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
9.05	Hòa Thị Hằng							0	0.00%	
9.06	Hòa Thị Hiền							0	0.00%	
9.07	Phan Tiến Luật							0	0.00%	
9.08	Vũ Trí Tiến							0	0.00%	
9.09	Nguyễn Thị Chùm							0	0.00%	
9.10	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội/Hà Noi Plastics JSC							0	0.00%	
9.11	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplasti cs JSC							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
9.12	Công ty Cổ phần KCN Lương Điền Ngọc Liên/ Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company							0	0.00%	
10	Hồ Thị Hòa		Kế toán trưởng/Chief accountant					0	0.00%	Miễn nhiệm ngày 01/04/2026/ Relieved of duty effective April 1, 2026
10.01	Hồ Thị Tý							0	0.00%	
10.02	Hồ Thị Huệ							0	0.00%	
10.03	Nguyễn Bá Tuấn							0	0.00%	
10.04	Hồ Thị Hoan							0	0.00%	
10.05	Nguyễn Xuân Ba							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
10.06	Đoàn Trọng Thành							0	0.00%	
10.07	Đoàn Phương Lan							0	0.00%	
10.08	Đoàn Phương Anh							0	0.00%	
10.09	Đoàn Trung Dũng							0	0.00%	
10.10	Vũ Thị Thu Hồng							0	0.00%	
11	Phạm Văn Tuấn		Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director					0	0.00%	
11.01	Phạm Văn Sáng							0	0.00%	
11.02	Bùi Thị Tứ							0	0.00%	
11.03	Đoàn Duy Thành							0	0.00%	
11.04	Phạm Thị Ngoan							0	0.00%	
11.05	Đoàn Thị Huệ							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
11.06	Phạm Minh Nguyễn							0	0.00%	
11.07	Phạm Minh Trí							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
11.08	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát/ An Phat High- tech Industria l Park JSC							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
11.09	Công ty Cổ phần KCN Lương Điền Ngọc Liên/ Luong Dien Ngoc Lien Industria l Park Joint Stock Company							0	0.00%	
11.10	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát I/ An Phat High- tech Industria l Park No.1 JSC							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
12	Trần Thị Thoán		Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất/Deputy General Director in charge of production					500,000	0.21%	
12.01	Trần Phúc Minh							0	0.00%	
12.02	Phạm Thị Thoa							0	0.00%	
12.03	Vũ Thị Lan							0	0.00%	
12.04	Nguyễn Văn Đương							0	0.00%	
12.05	Trần Thị Thoan							0	0.00%	
12.06	Trần Phúc Thuận							0	0.00%	
12.07	Nguyễn Thị Tươi							0	0.00%	
12.08	Nguyễn Phúc Dương							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
12.09	Nguyễn Lâm Phương Linh							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
12.10	Nguyễn Bảo Châu							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
12.11	Nguyễn Nhật Nam							0	0.00%	Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
12.12	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplastics JSC							0	0.00%	

Stt No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Số Giấy NSH (*) Owner's ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (i.e. not in possession of a ID and other notes)
13	Phạm Thị Nguyệt		Trưởng Ban kiểm soát kiêm Người phụ trách quản trị Công ty và Người ủy quyền CBTT/ Head of Board of Supervisors; person in charge of corporate governance and person authorized to disclose information					0	0.00%	
13.01	Phạm Văn Thuận							0	0.00%	
13.02	Trần Thị Bích							0	0.00%	
13.03	Phạm Văn Hải							0	0.00%	
13.04	Đỗ Thị Tuyết							0	0.00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with share of the Company:*
Không có/*none*.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*

Không có/*none*.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN



NGUYỄN LÊ THĂNG LONG
NGUYEN LE THANG LONG